

Số:

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ CÁC KCN BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Ban Quản lý các KCN thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét hồ sơ kèm theo văn bản số 02/CV-CPTT ngày 15/11/2022 của Công ty TNHH liên doanh Cát Phú Tân Thành về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH liên doanh Cát Phú Tân Thành được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, chế biến dăm gỗ xuất khẩu” tại KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất, chế biến dăm gỗ xuất khẩu.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1018041134 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chứng nhận lần đầu ngày 24/12/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 21/10/2019.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502383880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 06/4/2021.

1.4. Mã số thuế: 3502383880.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất, chế biến dăm gỗ xuất khẩu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổng diện tích của dự án: 27.487,2 m².

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 300.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH liên doanh Cát Phú Tân Thành

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH liên doanh Cát Phú Tân Thành có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày tháng 11 năm 2022 đến ngày tháng 11 năm 2032).

Điều 4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH liên doanh Cát Phú Tân Thành (chủ dự án);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TN&MT tỉnh;
- UBND thị xã Phú Mỹ;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng;
- Đ/c Trưởng ban (b/c);
- Đ/c P.Son (đăng Website Ban QL các KCN);
- Lưu: VT, HSMT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Hữu Thông

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-BQL ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý các KCN)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh với khối lượng tối đa 9 m³/ngày, được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn. Nước thải sau đó được đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 02: nước thải là nước mưa chảy tràn qua bãi dăm, được thu gom về hệ thống lắng của Nhà máy. Nước thải sau đó được đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng để tiếp tục xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

a) Đối với nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình xử lý:

Nước thải phát sinh: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 03 ngăn → đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng.

- Công suất thiết kế hệ thống xử lý: 04 bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích 52 m³.

- Hóa chất sử dụng: không có.

- Chế độ xả: tự chảy.

b) Đối với nước thải là nước mưa chảy tràn qua bãi dăm

- Tóm tắt quy trình xử lý:

Nước thải phát sinh: Nước mưa từ bãi dăm → đường ống thu gom → Mương BTCT → Công tròn BTCT → Bể lắng 38 m³ → Bể chứa 150 m³ → Công tròn BTCT → đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng.

- Hóa chất sử dụng: không có.

- Chế độ xả: tự chảy.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương thu gom nước thải, hố ga lắng nước thải trên tuyến mương thu gom về hệ thống xử lý nước thải;

- Trang bị thiết bị dự phòng cần thiết (bơm hóa chất, cảm biến pH, bơm nước thải, phao) để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp và hệ thống thu gom, thoát nước thải;

- Bảo đảm vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Đối với trường hợp bể tự hoại, bể lắng nước mưa gặp sự cố, công ty sẽ liên hệ với đơn vị hạ tầng KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hùng để thỏa thuận xử lý trong thời gian công ty khắc phục sự cố.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Theo quy định tại Điều 46 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và điểm b Khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi dăm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Tại đầu vào của hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi dăm.

- Tại đầu ra của hệ thống xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi dăm.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của dự án, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của Chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Bảo đảm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của dự án.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

3.4. Thỏa thuận bằng văn bản với Chủ đầu tư KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng về việc đầu nối nước thải sau xử lý tại dự án vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN

Mỹ Xuân B1 – Tiên Hùng đảm bảo không vượt quá điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

3.5. Thực hiện đúng quy định tại Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-BQL ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý các KCN)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Khu vực sản xuất.
- Nguồn số 02: Khu vực xuất hàng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: X = 1177484; Y = 425531.
- Nguồn số 02: X = 1177511; Y = 425573.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	6 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Kho bãi, đường giao thông nội bộ trong khuôn viên dự án đã được bê tông hóa và được vệ sinh thường xuyên.
- Quy định cho các phương tiện giao thông không được chở quá tải trọng quy định.
- Không để xe nổ máy quá lâu trong khu vực khi chờ bốc hàng hoặc dỡ hàng.
- Cân chỉnh và bảo dưỡng các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị.
- Phân bổ các nguồn gây ồn ra các khu vực riêng biệt cách hợp lý.
- Trang bị nút tai cho công nhân phải làm việc thường xuyên tiếp xúc với độ ồn cao.

- Thường xuyên và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng bảo hộ lao động của công nhân.
- Bố trí luân phiên công nhân làm việc tại nơi có độ ồn cao.
- Đúc móng máy đủ khối lượng, tăng chiều sâu móng, đào rãnh đổ cát khô để tránh rung theo mặt nền.
- Lắp đặt đệm chống rung với các thiết bị có công suất lớn.
- Thiết kế bộ phận giảm âm, lắp đệm chống ồn cho máy phát điện dự phòng.
- Trồng nhiều cây xanh quanh hàng rào nhà máy.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được kiểm soát, giảm thiểu bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung tại các quy định liên quan (nếu có).

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-BQL ngày tháng 11 năm 2022
của Ban Quản lý các KCN)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/tháng)
1	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	6
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	15
3	Bao bì kim loại cứng thải	18 01 02	24
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 01 02	58
5	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	6
Tổng cộng			109

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Tên chất thải	Đơn vị	Khối lượng (tháng)
1	Giấy carton, giấy vụn từ hoạt động văn phòng	kg	280
2	Vỏ cây	kg	1.260
3	Vụn gỗ		7.500
4	Bụi gỗ		1.260
Tổng cộng			10.300

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Mã chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Rác thải sinh hoạt	1.680
Tổng khối lượng		1.680

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại****2.1.1. Thiết bị lưu chứa**

- Các thùng nhựa có nắp đậy, can nhựa.

2.1.2. Kho lưu chứa

- Diện tích kho: 6 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho được xây tường bao quanh, mái che lợp tôn, nền bê tông chống thấm, có cửa, biển báo; rãnh, hố thu gom chất thải dạng lỏng chảy tràn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Thu gom trực tiếp vào kho.

2.2.2. Kho vực lưu chứa

- Diện tích: 60 m².

- Thiết kế, cấu tạo: Kho chứa hở, có mái che, tường tôn và lát nền xi măng chống rò rỉ, tách biệt với kho chất thải nguy hại.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

Các thùng nhựa có nắp đậy.

2.3.2. Khu vực lưu chứa

- Thiết kế, cấu tạo: Khu vực tập kết được bố trí ngoài trời, nền bê tông.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-BQL ngày ... tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý các KCN)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đã hoàn thành các hạng mục, công trình sản xuất và các yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Quyết định số 162/QĐ-BQL ngày 18/12/2021 của Ban Quản lý các KCN về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, chế biến dăm gỗ xuất khẩu” tại KCN Mỹ Xuân B1 – Tiến Hùng, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; không còn hạng mục, công trình sản xuất, bảo vệ môi trường cần tiếp tục đầu tư.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Bảo vệ môi trường.